

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 3/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	2.959	2.988	29	1.965	56.973	
2	102	5	5.009	5.083	74	1.965	145.380	
3	103	8	4.696	4.817	121	1.965	237.717	
4	104	5	5.388	5.437	49	1.965	96.265	
5	105	8	7.464	7.595	131	1.965	257.363	
6	106	8	6.115	6.277	162	1.965	318.265	
7	107	PSHC	2.614	2.634		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	7.589	7.738	149	1.965	292.725	
10	110	8	5.433	5.588	155	1.965	304.513	
11	111	8	4.916	5.025	109	1.965	214.141	
12	112	5	5.648	5.743	95	1.965	186.637	
13	113	8	4.685	4.742	57	1.965	111.982	
14	114	8	5.373	5.490	117	1.965	229.858	
15	201	8	6.910	7.059	149	1.965	292.725	
16	202	2 Lào	6.798	7.032	234	1.965	459.716	
17	203	4 Lào	5.824	5.902	78	1.965	153.239	
18	204	7	5.431	5.555	124	1.965	243.610	
19	205	6	5.750	5.850	100	1.965	196.460	
20	206	6	9.032	9.157	125	1.965	245.575	
21	207	7	9.177	9.291	114	1.965	223.964	
22	208	0	4.941	5.020	79	1.965	155.203	
23	209	8	5.401	5.593	192	1.965	377.203	
24	210	4 CPC	9.701	9.932	231	1.965	453.823	
25	211	8	8.008	8.128	120	1.965	235.752	
26	212	2 CPC	6.633	6.719	86	1.965	168.956	
27	213	8	7.212	7.332	120	1.965	235.752	
28	214	8	5.395	5.451	56	1.965	110.018	
29	301	3 Lào	6.920	6.989	69	1.965	135.557	
30	302	8	5.391	5.490	99	1.965	194.495	
31	303	0	6.207	6.244	37	1.965	72.690	
32	304	8	5.483	5.538	55	1.965	108.053	
33	305	8	4.894	4.984	90	1.965	176.814	
34	306	7	5.103	5.216	113	1.965	222.000	
35	307	PSHC	1.200	1.216		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	5.630	5.720	90	1.965	176.814	
38	310	8	6.193	6.365	172	1.965	337.911	
39	311	8	6.938	7.086	148	1.965	290.761	

40	312	7		6.448	6.607	159	1.965	312.371	
41	313	6		5.522	5.582	60	1.965	117.876	
42	314	8		4.168	4.312	144	1.965	282.902	
43	401	8		4.758	4.882	124	1.965	243.610	
44	402	8		4.751	4.899	148	1.965	290.761	
45	403	7		7.518	7.746	228	1.965	447.929	
46	404	7		3.528	3.673	145	1.965	284.867	
47	405	8		4.846	4.932	86	1.965	168.956	
48	406	8		5.206	5.261	55	1.965	108.053	
49	407	8		6.317	6.479	162	1.965	318.265	
50	408	8		5.840	5.973	133	1.965	261.292	
51	409	3	Lào	8.143	8.237	94	1.965	184.672	
52	410	8		4.694	4.824	130	1.965	255.398	
53	411	8		6.388	6.491	103	1.965	202.354	
54	412	8		8.033	8.127	94	1.965	184.672	
55	413	7		4.009	4.058	49	1.965	96.265	
56	414	8		6.101	6.227	126	1.965	247.540	
57	501	7		3.514	3.558	44	1.965	86.442	
58	502	7		2.951	3.011	60	1.965	117.876	
59	503	8		3.373	3.465	92	1.965	180.743	
60	504	8		4.124	4.176	52	1.965	102.159	
61	505	6		3.080	3.123	43	1.965	84.478	
62	506	8		3.193	3.338	145	1.965	284.867	
63	507	0		3.263	3.263	0	1.965	0	
64	508	6		4.968	5.071	103	1.965	202.354	
65	509	0		3.276	3.276	0	1.965	0	
66	510	8		2.861	2.930	69	1.965	135.557	
67	511	7		3.590	3.649	59	1.965	115.911	
68	512	2		2.735	2.763	28	1.965	55.009	
69	513	8		6.145	6.307	162	1.965	318.265	
70	514	6		3.663	3.763	100	1.965	196.460	
	Cộng	429				6.926		13.606.820	

(Bảng chữ: Mười ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm hai mươi đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà